|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN VĨNH BẢO **TRƯỜNG THCS GIANG BIÊN** Số: /KH-TrH |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lâp – Tự do – Hạnh phúc** *Giang Biên, ngày 15 tháng 3 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số giáo dục**

**Năm 2023 và các năm tiếp theo**

Thực hiện công văn số 167 /KH-GDĐT ngày 13 tháng 3 năm 2023 về kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo Vĩnh Bảo năm 2023 của Phòng giáo dục Vĩnh Bảo;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị,Trường THCS Giang Biên xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm 2023 và các năm tiếp theo như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.**

**1. Mục đích.**

 Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số góp phần đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, chuyển đổi số; nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

**2. Yêu cầu.**

Nâng cao nhận thức về vai trò của CNTT, chuyển đổi số trong cuộc sống, làm chuyển biến rừ nhận thức của cán bộ, giáo viên và học sinh về vai trò, vị trí của CNTT, chuyển đổi số đối với công tác giảng dạy .

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong đổi mới công tác quản lí, trong các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đáp ứng yêu cầu của công tác đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại hoá, phù hợp với xu thế phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin hiện nay.

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng từ cán bộ quản lí đến giáo viên và học sinh, nâng cao hiệu quả việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào giảng dạy và học tập. Sử dụng CNTT, chuyển đổi số hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học: khai thác và sử dụng có hiệu quả các phần mềm dạy học như phần mềm Violet, phần mềm xếp thời khóa biểu, phần mềm Smas, sổ liên lạc điện tử.... phần mềm Quản lý cán bộ Công chức Misa, viên chức, Phần mềm ePMIS, Smas…

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và học cũng như trong công tác giáo dục, quản lý. Đưa vào sử dung cổng thông tin điện tử cho công việc của nhà trường.

**II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ**

**1. Công tác tuyên truyền**

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh về vai trò, tầm quan trọng của công nghệ thông tin, xu thế chuyển đổi số trong phát triển giáo dục.

- Kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý và giảng dạy

**2. Tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, các phần mềm phục vụ quản lý, giảng dạy**

- Rà soát đề xuất đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo hiện đại, đồng bộ: Hệ thống đường điện, đường truyền Internet, thiết bị wifi, máy tính, máy chiếu, tivi, máy in, máy scan, máy quay, máy chiếu đa vật thể... đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy; đáp ứng chuyển đổi số trong giáo dục.

- Thực hiện sử dụng tài khoản email công vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Phối hợp các đơn vị cung cấp dịch vụ nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền Internet, phát triển các phần mềm quản lý, giảng dạy đáp ứng các yêu cầu về chuyển đổi số; số hoá trường, lớp; đảm bảo sự đồng nhất.

- Phát triển cổng thông tin điện tử ngành, tích hợp các nền tảng trực tuyến tạo thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh tiếp cận, nắm bắt thông tin, thực hiện các dịch vụ trên cổng thông tin điện tử.

**3. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ về năng lực, kĩ năng công nghệ thông tin**

- Phát huy vai trò của giáo viên tin học trong khai thác các phần mềm, công cụ trong quản lý, giảng dạy; thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực, kĩ năng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

**4. Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin**

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng công tác xây dựng trường học điện tử, cụ thể: số hoá hệ thống hồ sơ sổ sách; khai thác, ứng dụng các phần mềm trong quản lý, giảng dạy; quản trị, phát triển cổng thông tin điện tử.

- Tổ chức tham quan, học hỏi các mô hình chuyển đổi số của các đơn vị, triển khai, áp dụng những mô hình phù hợp với điều kiện kinh tế, thực tiễn của nhà trường.

- Phối hợp với các nhà cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin, hỗ trợ nhà trường thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực quản trị, quản lý, giảng dạy...

**5. Triển khai cổng thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT.**

-Tiếp tục cập nhật và khai thác hiệu quả hệ thống thông tin quản lý ngành Giáo dục (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn) nhằm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục; nhà trường tập trung hoàn thiện cập nhật mã số định danh của học sinh và kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành Giáo dục theo từng kỳ học.

**6.Thực hiện tốt dịch vụ công**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến trong ngành Giáo dục, ưu tiên dịch vụ chuyển trường cho học sinh trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

-Đẩy mạnh hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

**III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

* 1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Phân công đồng chí Phạm Trung Thịnh – Phó hiệu trưởng phụ trách và đồng chí Nguyễn Văn Công –Giáo viên phụ trách CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

b) Triển khai tập huấn giáo viên bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên.

c) Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, xem xét lựa chọn các nội dung phù hợp về: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng E-learning, video bài giảng, gửi bài trên Website, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

* 1. Hàng năm nhà trường tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.
	2. Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.
	3. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giáo dục

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền.

c) Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ dạy học trong nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và cơ sở giáo dục.

5. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Tăng cường công tác giám sát đánh giá việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê trong giáo dục.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Nhà trường.

Hướng dẫn viên chức thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm 2023. Tăng cường công tác kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức.

Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số, thống kê giáo dục sau khi kết thúc học kỳ 1, kết thúc từng năm học.

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Trên cơ sở kế hoạch này, viên chức triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm 2023 và các năm tiếp theo.

Đề nghị cán bộ, giáo viên và nhân viên toàn trường thực hiện nội dung kế hoạch theo từng nhiệm vụ cụ thể. Đặc biệt là bộ phận chuyên môn phải đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ CNTT của giáo viên. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề gì còn khó khăn vướng mắc báo cáo ngay về Ban giám hiệu để được hướng dẫn thực hiện.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm 2023 và các năm tiếp theo của Trường THCS Giang Biên đề ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** |
| - PGDĐT;- Giáo viên (Thực hiện);- Lưu: VT. |  **Phạm Trung Thịnh** |

**PHỤ LỤC
MỘT SỐ VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ
GIÁO DỤC NĂM 2023***(Ban hành kèm theo kế hoạch số: /KH-THCS ngày tháng 3 năm 2023 )*

* 1. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
	2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
	3. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;
	4. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
	5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030“ trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số;
	6. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
	7. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”, trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
	8. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;
	9. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;
	10. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
	11. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
	12. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;
	13. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;
	14. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục;
	15. Thông tư số [37/2020/TT-BGDĐT](https://e-ict.gov.vn/laws/detail/Thong-tu-Quy-dinh-ve-to-chuc-hoat-dong-su-dung-thu-dien-tu-va-cong-thong-tin-dien-tu-tai-so-giao-duc-va-dao-tao-phong-giao-duc-va-dao-tao-va-cac-co-so-giao-duc-mam-non-giao-duc-pho-thong-va-giao-duc-thuong-xuyen-743/) ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
	16. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
	17. Thông tư số [42/2021/TT-BGDĐT](https://e-ict.gov.vn/laws/detail/Thong-tu-Quy-dinh-ve-co-so-du-lieu-giao-duc-va-dao-tao-750/) ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;
	18. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông;
	19. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.